

Số: /2023/NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày tháng 7 năm 2023

### NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 13

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Xét Tờ trình số 94/TTr-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; báo cáo thẩm tra Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể:**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 7 như sau:

“b) Phân bổ vốn sự nghiệp: Phân bổ vốn cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (các BQL rừng), Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tân Tiến, Vườn Quốc gia Núi Chúa, Vườn Quốc gia Phước Bình tổ chức thực hiện theo quy định”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 9 như sau:

“b) Phân bổ vốn sự nghiệp: Phân bổ 100% tổng vốn Tiểu Dự án cho các huyện”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 13 như sau:

“b) Phân bổ vốn sự nghiệp: Phân bổ cho Ủy ban nhân dân các huyện để phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Ninh Thuận triển khai thực hiện”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 14 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau:

“b) Phân bổ vốn sự nghiệp: Phân bổ vốn cho các Sở, Ban, ngành: Phân bổ 67% tổng vốn sự nghiệp (Ban Dân tộc tỉnh 59%; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh 02%; Sở Tư pháp 03%; Sở Thông tin và Truyền thông 03%)”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 như sau:

“b) Phân bổ vốn sự nghiệp: Phân bổ vốn cho các Sở, ban, ngành: Phân bổ 55% tổng vốn sự nghiệp (Ban Dân tộc tỉnh 20%; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh 10%; Sở Kế hoạch và Đầu tư 05%; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 03%; Sở Giáo dục và Đào tạo 01%; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh 01%; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội 01%; Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch 01%; Sở Y tế 01%; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh 01%; Tỉnh đoàn 01%; Sở Giao thông vận tải 01%; Sở Công thương 01%; Chi nhánh Ngân hàng Chính sách-Xã hội tỉnh 01%; Sở Nội vụ 01%; Công an tỉnh 01%; Ban Dân vận Tỉnh ủy 01%; Sở Tư pháp 01%; Sở Thông tin và Truyền thông 01%; Liên minh Hợp tác xã tỉnh 01%; Hội Nông dân tỉnh 01%)”.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa XI, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 21 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2023./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ LĐTĐBXH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TP;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Trang TTĐT. HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Hậu**

